

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

TS. Nguyễn Phúc Thọ

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) là cơ sở phát triển kinh tế số. Kinh tế số đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế; đồng thời đặt ra không ít các thách thức về nhận thức, về chuyển đổi, phát triển mô hình kinh tế số. Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến phát triển kinh tế số, đã có nhiều chủ trương, chính sách ban hành nhằm tạo thuận lợi cho kinh tế số phát triển. Nhưng, khung pháp lý quản lý kinh tế số còn nhiều bất cập. Để kinh tế số ở Việt Nam phát triển, trước hết cần thay đổi từ nhận thức đến tạo môi trường thuận lợi, thực hiện các đồng bộ các giải pháp cho kinh tế số phát triển.

Từ khóa: kinh tế số, phát triển kinh tế số.

Summary: The 4th Industrial Revolution (IR 4.0) is the basis for the development of the digital economy. The digital economy has contributed significantly to economic growth; at the same time, it poses many challenges in terms of awareness, transformation and development of the digital economic model. The Party and State are very interested in the development of the digital economy; there have been many guidelines and policies issued to facilitate the development of the digital economy. However, the legal framework for managing the digital economy has many shortcomings. For developing the digital economy in Vietnam, it is first necessary to change from awareness to creating a favorable environment, to implement synchronous solutions for the development of the digital economy.

Keywords: digital economy, digital economy development.

Mở đầu

Công nghệ số, chuyển đổi số, kinh tế số, kỷ nguyên số là một quá trình phát triển qua nhiều thập niên. Quá trình sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh ngày càng diễn ra nhiều hơn trên không gian mạng. Với sự ‘bùng nổ’ của CMCN 4.0, kinh tế số với việc ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông (ITC- *Information and Commuication Technology*) đang phát triển nhanh chóng.

Kinh tế số là các hoạt động kinh tế sử dụng thông tin số, tri thức số như là yếu

tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng thông tin làm không gian hoạt động sử dụng ICT; thúc đẩy tăng năng suất lao động và tối ưu hóa nền kinh tế. Nghĩa là, Kinh tế số là phát triển kinh tế trên cơ sở công nghệ số.

Kinh tế số bao trùm tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng,...), mà công nghệ số được áp dụng. Về bản chất, đây là các mô hình tổ chức và phương

thức hoạt động của nền kinh tế dựa trên ứng dụng công nghệ số.

1. Kinh tế số

1.1. Khái niệm kinh tế số

Trong thời CMCN 4.0, kinh tế số là ứng dụng nền tảng ICT để phát triển kinh tế theo xu hướng cập nhật, mang tính thời đại. Kinh tế số ngày một phổ biến và là xu hướng tất yếu đối với bất cứ quốc gia nào nếu không muốn tụt lại phía sau.

Kinh tế số là một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet.

1.2. Ưu điểm của kinh tế số

Kinh tế số mang lại nhiều ưu thế cho phát triển của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới. Các doanh nghiệp lớn ít nhiều liên quan tới những nền tảng số, kinh tế số, như Google, Apple, Amazon, Microsoft hay Alibaba... Ba ưu điểm nổi bật nhất thể hiện thế mạnh mà kinh tế số là: (i) Tăng trưởng thương mại điện tử; (ii) Thúc đẩy mọi người sử dụng Internet; (iii) Phát triển hệ thống hàng hóa và dịch vụ kinh tế số.

Ngoài 3 ưu điểm trên, phát triển kinh tế kinh tế số còn đảm bảo tính minh bạch như là một điểm mạnh của kinh tế số được nhiều quốc gia đặc biệt quan tâm. Bởi lẽ nó gián tiếp làm giảm tình trạng trốn lậu thuế, tham nhũng, tham nhũng vật,..., thông qua các hoạt động trực tuyến minh bạch, giúp kiểm soát tốt hơn các hoạt động của nền kinh tế.

1.3. Một số xu thế phát triển kinh tế số trên thế giới

Công nghệ số, chuyển đổi số, kinh tế số, kỹ nguyên số là diễn ra trong nhiều

thập niên. Quá trình sáng tạo, sản xuất kinh doanh diễn ra ngày càng nhiều hơn trên không gian mạng cùng với sự phát triển CMCN 4.0.

CMCN 4.0 ghi dấu sự ra đời của một loạt các công nghệ mới, kết hợp tất cả các kiến thức trong lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số, công nghệ sinh học và ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Thành tựu khoa học của các cuộc cách mạng công nghiệp nói chung và CMCN 4.0 nói riêng là cơ sở nền tảng phát triển kinh tế số. 10 xu hướng phát triển công nghệ của CMCN 4.0 là cơ sở phát triển kinh tế số, cụ thể là:

(1) Trí tuệ nhân tạo và học máy: Trí tuệ nhân tạo (AI: Artificial Intelligence) và học máy (Machine learning) liên quan đến khả năng nhận thức và hành động một cách thông minh của máy móc, có nghĩa là máy móc có thể đưa ra các quyết định, thực hiện các nhiệm vụ, thậm chí dự đoán kết quả trong tương lai dựa trên những gì chúng thu nhận được từ các nguồn dữ liệu đầu vào.

(2) Điện toán đám mây và điện toán biên: Điện toán đám mây (Cloud Computing) là mô hình cung cấp các tài nguyên máy tính cho người dùng thông qua internet.

(3) Blockchains: Blockchain hay còn gọi là chuỗi khối là hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin được liên kết với nhau nhờ mã hóa.

(4) Internet vạn vật (IoT): Internet vạn vật (IoT: Internet of Things) đề cập đến việc hàng tỷ thiết bị vật lý trên khắp thế giới được kết nối với internet, thu thập và chia sẻ dữ liệu với nhau.

(5) Dữ liệu lớn (Big data): Dữ liệu lớn là tập hợp dữ liệu lớn, đa dạng, thay đổi nhanh và phức tạp đến nỗi những công nghệ hay phần mềm truyền thống không có khả năng xử lý trong một khoảng thời gian nhất định.

(6) Robot và Cobots: Robot được định nghĩa là những cỗ máy thông minh có thể hiểu và phản ứng với môi trường của chúng và thực hiện các nhiệm vụ thông thường hoặc phức tạp một cách tự động.

(7) Các phương tiện tự lái: Một phương tiện tự lái có thể là một chiếc xe hơi, xe tải, tàu hoặc phương tiện khác mà có thể cảm nhận được những gì đang diễn ra xung quanh nó và hoạt động mà không có sự điều khiển của con người.

(8) Mạng 5G: 5G là mạng thông tin di động thế hệ thứ 5 kết hợp với sự đổi mới sáng tạo trong công nghệ mạng, hoạt động nhanh hơn và ổn định hơn, cũng như khả năng kết nối nhiều thiết bị hơn và cho phép truyền tải luồng dữ liệu lớn hơn.

(9) Hệ gen và chỉnh sửa gen: Hệ gen (Genomics) là một lĩnh vực sinh học liên ngành, nghiên cứu về tất cả các gen và bộ gen của các sinh vật sống. Chỉnh sửa gen là một nhóm các công nghệ cho phép tạo ra các thay đổi trên trình tự gen nội sinh và cấu trúc di truyền của các sinh vật sống.

(10) Điện toán lượng tử: Điện toán lượng tử là một trong các phương pháp xử lý thông tin tiến bộ trong tương lai. Theo đó, những nguyên lý của cơ học lượng tử được sử dụng để thực hiện các phép tính phức tạp trong một khoảng thời gian ngắn bởi nhiều siêu máy tính nhanh nhất trên thế giới thực hiện.

1.4. Đặc điểm nền kinh tế số

- Phát triển nền kinh tế số trong CMCN 4.0 lấy con người làm yếu tố quan trọng nhất, quyết định nhất dù nó phụ thuộc rất nhiều vào công nghệ, kỹ thuật. Tuy nhiên, phải chấp nhận những sự thay đổi, như: máy móc sẽ dần thay thế con người trong một số khâu phức tạp; sẽ có sự chuyển dịch từ lao động chân tay sang lao động trí não.

- Hoạt động của nền kinh tế nói chung, của các doanh nghiệp nói riêng phải luôn được đổi mới, sáng tạo; đổi mới sáng tạo là sức sống để tồn tại và phát triển; sẽ quyết định sự thành bại của nền kinh tế số.

- Phát triển kinh tế số đòi hỏi giải quyết tốt vấn đề sở hữu trí tuệ. CMCN 4.0 gắn liền với quan hệ sở hữu trí tuệ của con người. Sở hữu trí tuệ là quan trọng nhất của nền kinh tế số.

Ngày nay, thế giới đang trong thời kỳ chuyển đổi số nhanh, mạnh. Kinh tế số là cơ hội để Việt Nam và các quốc gia chậm, đang phát triển thực hiện mục tiêu phát triển giàu mạnh. Kinh tế số bao gồm các hoạt động kinh tế sử dụng thông tin số, tri thức số như là yếu tố sản xuất, sử dụng mạng Internet, mạng thông tin làm không gian hoạt động. Phát triển kinh tế với việc sử dụng ICT thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa nền kinh tế. Kinh tế số cũng giúp phát triển bền vững, bao trùm do sử dụng tiết kiệm tài nguyên. Chi phí tham gia kinh tế số thấp tạo ra cơ hội cho nhiều người tham gia và hưởng lợi. Công nghệ số không biên giới, làm giảm khoảng cách giữa các quốc gia, giữa các vùng và giữa

nông thôn, thành thị; giảm bớt đầu mối trong chuỗi cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm. Công nghệ số cũng giúp con người có được những cách tiếp cận mới, giải pháp mới trong việc giải quyết hiệu quả những vấn đề tồn tại lâu dài của loài người, như: ô nhiễm môi trường, khoảng cách giàu nghèo, sự tham gia của người dân vào hoạch định chính sách v.v...

2. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam

2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế số

Hiện nay, kinh tế số là một phần không thể tách rời của kinh tế Việt Nam. Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt đến phát triển kinh tế số. Tháng 9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số Việt Nam sẽ đạt 20% GDP, phát triển được một cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh. Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt: “*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030*” với mục tiêu đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử, đến năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030 chiếm 30% GDP.

Theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0, Việt Nam đã đặt ra các mục tiêu cho giai đoạn 2025-2045. Cụ thể là: (1) Đến năm 2025: Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN; Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của

khu vực ASEAN với Internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường; Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; Năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm; Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước; (2) Đến năm 2030: Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới; Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; Mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp; Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm; Hoàn thành xây dựng Chính phủ số; Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; (3) Đến năm 2045: Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực châu Á; Có năng suất lao động cao, lao động có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

2.2. Những thuận lợi, khó khăn phát triển kinh tế số ở Việt Nam

a) Những thuận lợi

Công nghệ di động ở Việt Nam phát triển mạnh; việc sử dụng công nghệ dần đi vào nếp sống, nếp sinh hoạt và làm việc của người dân nhờ những tiện ích to lớn mà nó mang lại. Năm 2019 Việt Nam có khoảng 61 triệu người sử dụng internet, trung bình 1 ngày mỗi người dành tới trên 3 giờ dùng internet trên các thiết bị di động thông minh (smartphone). Các ứng dụng mạng xã hội, ứng dụng xem video,

game, ứng dụng công việc, hay ứng dụng mua sắm qua các sàn thương mại điện tử được người dùng sử dụng thường xuyên hàng ngày. Sự phổ biến của điện thoại di động góp phần phát triển kinh tế số và chính phủ điện tử.

Nền tảng ICT là hạt nhân của chuyển đổi số, là phần quan trọng nhất của kinh tế số lõi (Core Digital Economy). Việc phát triển tốt nền tảng này sẽ góp phần giúp Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình, phát triển bền vững.

Thực hiện chính sách phát triển của ngành ICT, Bộ TT-TT mới đây đã cấp phép thử nghiệm 5G cho các công ty viễn thông lớn, như Viettel, VNPT và Mobifone; định hướng phát triển ngành bưu chính theo hướng thương mại điện tử; áp dụng mạnh những công nghệ số vào các hoạt động của bưu chính Việt Nam.

b) *Những khó khăn*

Nhận thức về kinh tế số của các cấp, bộ, ngành, đặc biệt là của các doanh nghiệp còn chậm so với đòi hỏi của CMCN 4.0. Nhiều doanh nghiệp còn thờ ơ trước sự phát triển như vũ bão của cách mạng công nghệ, của kinh tế số hóa, do vậy, thiếu hoạch định chiến lược số hóa doanh nghiệp trong thời gian tới. Khung pháp lý thiếu chế tài xử lý những bất cập trong quá trình phát triển kinh tế số. Thiếu nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, nhân lực quản trị mạng trong triển khai kinh tế số hóa bắt đầu từ các công ty, doanh nghiệp.

c) *Cơ hội*

Nhà nước ta rất quan tâm đến phát triển kinh tế số, đã có nhiều chủ trương, giải pháp chuẩn bị, như: Chỉ thị 16/CT –

TTg 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0; Quyết định 779/QĐ-TTg 3/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025,, định hướng 2030”.

Thế chế chính trị ổn định, môi trường pháp lý ngày một hoàn thiện theo hướng tiếp cận thông lệ quốc tế; cơ sở vật chất kỹ thuật không ngừng được tăng cường, như đường bộ, đường sắt, đường không, cảng biển; nền kinh tế năng động, hội nhập sâu vào kinh tế thế giới.

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế khá nhanh và ổn định trong khu vực ASEAN và trên thế giới ngay cả trong đại dịch Covid-19. Hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin phát triển khá nhanh.

d) *Thách thức*

Khung pháp luật về quản lý kinh tế số còn bất cập, đặc biệt chậm so với thực tế phát triển sôi động của CMVN 4.0. Do vậy, trong quản lý phát triển một số lĩnh vực của kinh tế số còn lỗ hổng, như: quản lý kinh doanh, quảng cáo trên không gian mạng, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý thuế trong kinh doanh online, v.v.

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho phát triển kinh tế số còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Một số lao động có trình độ khá, giỏi trong lĩnh vực công nghệ thông tin di chuyển ra nước ngoài (chảy máu chất xám) làm cho nhân lực trong lĩnh vực này đã thiếu lại càng thiếu.

2.3. Giai pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam

2.3.1. Xây dựng chiến lược, lộ trình chuyển đổi số

Xây dựng và thực hiện chiến lược chuyển đổi số theo lộ trình, bao gồm: i) Đẩy nhanh việc số hóa các lĩnh vực, bắt đầu từ Chính phủ đến các ngành các ngành kinh tế, các doanh nghiệp; ii) Sử dụng số hóa như một lợi thế cạnh tranh trong nước và toàn cầu; iii) Tiến tới nền kinh tế số toàn diện; mọi lĩnh vực được số hóa; hình thành các ngành công nghiệp số thế hệ mới như là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đổi mới nhận thức về kinh tế số hóa, coi kinh tế số là cơ hội bứt phá trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Cần đổi mới tư duy cả quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp một cách phù hợp.

2.3.2. Tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế số phát triển

Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho mọi chủ thể chủ động tham gia CMCN 4.0 và quá trình chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu; phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

Đảng, Nhà nước ban hành các chính sách liên quan tới kinh tế số, công nghệ số tạo môi trường cạnh tranh thu hút người nước ngoài, tài năng trên thế giới về Việt Nam đầu tư, khởi nghiệp phát triển công nghệ. Chính phủ đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Xây dựng hạ tầng viễn thông – công nghệ thông tin – công nghệ số hiện đại, ngang tầm thế giới. Việc phát triển mạng 5G và hạ tầng băng thông rộng cộng với việc mỗi người dân có một điện thoại thông minh sẽ góp phần quan trọng đưa nước ta đi cùng nhịp với các nước phát triển. Tập

trung phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số, phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số Việt Nam đa dạng, hấp dẫn.

2.3.3. Thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nền kinh tế số đối với cộng đồng doanh nghiệp; các doanh nghiệp cần tích cực chuẩn bị để nắm bắt cơ hội, cũng như bảo đảm tính cạnh tranh quốc tế trong nền kinh tế số toàn cầu; đẩy mạnh đầu tư cho hạ tầng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực khi tham gia vào nền kinh tế số.

2.3.4. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của kinh tế số

Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại về kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế số. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế số. Chương trình đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cần được thực hiện theo hướng xã hội hóa.

Kết luận

Kinh tế số đã trở thành một lĩnh vực kinh tế đóng góp đáng kể cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế quốc dân; đồng thời, cũng đặt ra không ít các thách thức trong quá trình chuyển đổi kinh tế số, phát triển các mô hình kinh tế số, v.v.

Kinh tế số ứng dụng nền tảng ITC; là cơ hội cho Việt Nam thực hiện khát vọng bứt phá, phát triển giàu mạnh. Kinh tế số bao trùm tất cả các lĩnh vực của

nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng,, ...) mà công nghệ số được áp dụng. Kinh tế số giúp tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kinh tế số cũng giúp phát triển bền vững với việc sử dụng tri thức nhiều hơn là tài nguyên.

Trong thời gian qua, kinh tế số Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cả nền tảng hạ tầng viễn thông và sản xuất, kinh doanh. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực ASEAN. Kinh tế số của Việt Nam và Indonesia đang dẫn đầu về tốc

độ tăng trưởng trong khu vực Đông Nam Á. Thương mại điện tử với tư cách mũi nhọn của kinh tế số, là một hướng chuyển đổi mô hình kinh tế, đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế Việt Nam và trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, khung pháp lý quản luật về kinh tế số còn bất cập. Để kinh tế số Việt Nam phát triển trước hết cần thay đổi nhận thức từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng doanh nghiệp; tạo môi trường cho doanh nghiệp số phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp, như: xây dựng chiến lược, lộ trình chuyển đổi số; thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số hóa; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền “kinh tế số”./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết 23-NQ/TW “*Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”
2. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”
- 3.. Phạm Việt Dũng (2020), “*Kinh tế số - cơ hội ‘bứt phá’ cho Việt Nam*”, Cổng thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương
4. Nguyễn Đăng Hải Yến (2019), “*Nền kinh tế số: Kinh nghiệm phát triển ở một số quốc gia - bài học cho Việt Nam*”, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ số 24/2019
5. Thế Lâm (2020), “*Việt Nam đang ở đâu trong xu thế kinh tế số?*”, Báo Lao động điện tử
6. Nguyễn Minh Phong (2019), “*Nhận diện Kinh tế số*”, Báo Nhân dân điện tử